



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

MÃ SỐ:
492/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/12/2022

Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 01/12/2022

2. Tên mẫu: Nước sạch

3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch

Công trình Cấp nước sinh hoạt xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa

4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình

5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l

6. Thời gian thử nghiệm: 01/12/2022

7. Lưu mẫu: ☐ Không

☒ Có

8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,15	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,6	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,82	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	9	300
9	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	25	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,07	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,08	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	5	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,02	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,13	2

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;

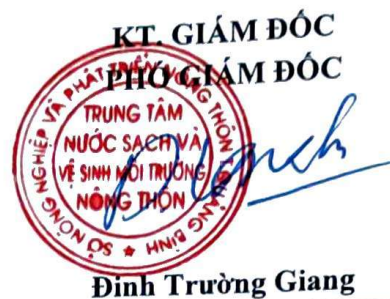
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC


Hoàng Minh Tâm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đinh Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

MÃ SỐ:
493/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/12/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 01/12/2022
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Hà Văn Tri, thôn Tây Hóa, xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 01/12/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,03	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,4	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,56	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	10	300
9	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	27	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,23	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,07	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	4	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,03	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,12	2

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC



Hoàng Minh Tâm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC



Đình Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

MÃ SỐ:
494/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

04/12/2022

Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 01/12/2022

2. Tên mẫu: **Nước sạch**

3. Vị trí lấy mẫu: Nguyễn Văn Thái, thôn Xuân Hóa, xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa

Công trình Cấp nước sinh hoạt xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa

4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình

5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l

6. Thời gian thử nghiệm: 01/12/2022

7. Lưu mẫu: ☐ Không

☒ Có

8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	7,056	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,09	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,35	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,85	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	12	300
9	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	25	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,14	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,08	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	3	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,02	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,13	2

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC



Hoàng Minh Tâm

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đinh Trường Giang

✎ Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

✎ Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

MÃ SỐ:
495/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

05/12/2022

Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 02/12/2022

2. Tên mẫu: **Nước sạch**

3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch

Công trình Cấp nước sạch cụm xã Tiến Hóa - Châu Hóa và Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa

4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình

5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l

6. Thời gian thử nghiệm: 02/12/2022

7. Lưu mẫu: ☐ Không

☒ Có

8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	10,709	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,5	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,52	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	1	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	10	300
9	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	10	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,04	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,03	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,002	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	2	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,01	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,15	2

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;

- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC


Hoàng Minh Tâm

KT. GIÁM ĐỐC

PHÒNG GIÁM ĐỐC




Đinh Trường Giang

✉ Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

☎ Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

MÃ SỐ:
496/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

05/12/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 02/12/2022
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Cao Thị Loan, thôn Lâm Lang, xã Châu Hóa, huyện Tuyên Hóa
Công trình Cấp nước sạch cụm xã Tiến Hóa - Châu Hóa và Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 02/12/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	10,302	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,45	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,54	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	1	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	9,75	300
9	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	11	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,03	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,06	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,003	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	2	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,02	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,14	2

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

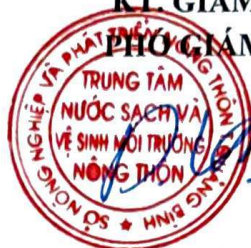
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC



Hoàng Minh Tâm

KT. GIÁM ĐỐC

PHÒNG GIÁM ĐỐC



Đinh Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

MÃ SỐ:
497/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

05/12/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 02/12/2022
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Nguyễn Văn Minh, thôn Uyên Phong, xã Châu Hóa, huyện Tuyên Hóa
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 02/12/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	10,724	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,02	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,3	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,54	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	1	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	10,75	300
9	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	15	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,12	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,05	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,018	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	1	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,04	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,1	2

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC


Hoàng Minh Tâm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Đinh Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868